

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Giới

Ông Trần Văn Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/ TLST- HS, ngày 30 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn H(tức Phan Văn H) và Phan Thị T (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 03; vợ: Đỗ Thị D, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con: bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không

Nhân thân: Tại Bản án số 36/2010/HSST ngày 23/6/2010 của TAND huyện L xử phạt Hoàng Văn L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp xong án phí HSST ngày 24/8/2010. Tại bản án số 304/2012/HSST, Hoàng Văn L bị TAND thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đầu thú, hiện tại ngoại “có mặt”

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn L, sinh 1992 “vắng mặt”

TQ: Thôn H, xã C , huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Tạ Viết T, sinh 1986 “vắng mặt”

TQ: P, xã D, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nhân chứng

Anh Hoàng Văn C, sinh 1982“vắng mặt”

Ông Hoàng Văn H (tên gọi khác Phan Văn H), sinh 1954“vắng mặt”

ĐTQ: Thôn N, xã C , huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2017, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H4-3488, loại xe Dream, đi trên Quốc lộ 31 theo hướng từ thị trấn Đồi Ngô, huyện L đi Thành phố B, khi đi đến khu vực thôn H, xã C, huyện L, L thấy bánh sau của xe bị non hơi nên L đã rẽ phải vào quán sửa chữa ô tô của gia đình anh Nguyễn Văn L với mục đích để nhờ bơm thêm hơi xe mô tô. L D xe mô tô ở bãi đất trống trước cửa nhà anh L rồi đi vào chỗ bậc thềm trước của nhà gọi “Ông chủ ơi” nhưng không thấy ai trả lời nên L đi vào trong nhà, lúc này L nhìn thấy 01 chiếc túi xách màu đen để ở dưới nền nhà D sát vào bên trái của chiếc bàn gỗ anh L kê ở giữa nhà. L tiến lại gần thì thấy miệng túi không kéo khóa, bên trong có 01 vật màu đỏ, L mở chiếc túi xách ra xem thì phát hiện trong ngăn không kéo khóa có 01 chiếc máy tính xách tay màu đỏ, L tiếp tục mở ngăn cặp bên cạnh ra xem thì thấy có 01 chiếc máy tính bảng màu đen. Quan sát xung quanh không thấy ai nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay và chiếc máy tính bảng. L cầm chiếc máy tính bảng đút vào túi áo khoác phía trong trước ngực rồi L tiếp tục lấy chiếc máy tính xách tay mang ra chỗ để xe để vào làn của xe mô tô và đi về hướng thành phố B để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến cửa hàng mua bán điện thoại Phúc Thịnh của anh Tạ Việt T sinh năm 1986 ở P, xã D, thành phố B, L bán cho anh T chiếc máy tính bảng màu đen với giá một triệu đồng, rồi tiếp tục đi xuống thành phố B. Khi đi đến cửa hàng điện thoại Quảng Hương của anh Hà Văn Quảng sinh năm 1973 ở ki ốt A3 thuộc Chợ Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố B, L gặp anh Hà Quang Ước sinh năm 1971 ở Thành Non, phường Xương Giang, thành phố B là người trông coi quán cho anh Hà Văn Quảng, L hỏi anh Ước “Có mua cái máy này không?” thì anh Ước trả lời “Máy này giờ rẻ lắm, không có người dùng”, L lại hỏi “Thế mua được bao nhiêu?” thì anh Ước bảo “Thế em trả anh bốn trăm” nhưng L không đồng ý bán. L đi chơi ở thành phố B đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì quay lại cửa hàng điện thoại Quảng Hương gặp anh Ước và đồng ý bán cho anh Ước chiếc máy tính bảng với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Hoàng Văn L bán tài sản

trộm cắp được là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền trên L đã ăn tiêu cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ ngày 23/11/2017, anh Nguyễn Văn L phát hiện bị mất cắp số tài sản gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Pavilion G4, màn hình 14 inch, loại ổ cứng 500 GB, màu đỏ và 01 máy tính bảng nhãn hiệu AMAZON, màn hình 09 inch, loại ổ cứng 16GB, màu đen. Sau khi xem lại Camera giám sát của gia đình, anh L phát hiện Hoàng Văn L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên. Ngày 25/11/2017, anh L đã đến gia đình L để hỏi về số tài sản bị mất cắp, ông H là bố đẻ của L biết sự việc L đã trộm cắp tài sản nhà anh L nên ông H bảo L đi chuộc lại tài sản để trả lại cho gia đình anh L. Ngày 28/11/2017, L đi xuống cửa hàng điện thoại Phúc Thịnh của anh Tạ Việt T để chuộc lại chiếc máy tính xách tay với giá 1.400.000 đồng rồi nhờ em trai là Hoàng Văn C sinh năm 1982 đem trả lại cho anh L, còn chiếc máy tính bảng L khai đã đi xuống cửa hàng điện thoại Quảng Hương để chuộc lại nhưng chủ cửa hàng nói đã bán nên không chuộc lại được.

Ngày 04/12/2017, anh Nguyễn Văn L có đơn trình báo về sự việc bị mất cắp tài sản và giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP- Pavilion G4, màn hình 14 inch, loại ổ cứng 500GB màu đỏ để làm căn cứ điều tra vụ án. Ngày 05/12/2017, Hoàng Văn L đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nêu trên có giá trị là 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc máy tính bảng nêu trên có giá trị 1.665.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 7.415.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười năm nghìn đồng).

Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Cùng ngày anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản là 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP- Pavilion G4, màn hình 14 inch, loại ổ cứng 500GB và không có ý kiến gì .

Đối với chiếc máy tính bảng Ipad nhãn hiệu AMAZON, màn hình 09 inch, loại ổ cứng 16GB, màu đen L khai đã mang đến cửa hàng điện thoại Quảng Hương bán cho anh Hà Quang Ước sinh năm 1971 ở thôn Thành Non, phường Xương Giang, thành phố B, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng hiện anh Hà Quang Ước vắng mặt tại địa phương, không lấy được lời khai nên chưa làm rõ được để thu giữ chiếc máy tính bảng nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ thu hồi để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Hoàng Văn L phải bồi thường số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) trị giá chiếc máy tính bảng. Hiện L chưa bồi thường gì cho anh L.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 98H4-3488 quá trình điều tra xác định là xe của ông Phan Văn H (bố đẻ Hoàng Văn L), khi L mượn xe đi ông H không biết L dùng chiếc xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Tạ Việt T là người liên quan đến vụ án, nhưng khi anh T mua tài sản của L không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân .

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 29/3/2018 của VKSND huyện L đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn L vẫn từ chối Luật sư trợ giúp pháp lý; đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường cho anh L chiếc máy tính bảng là 2.700.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS. Buộc Hoàng Văn L bồi thường cho anh L 2.700.000 đồng .

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất để sớm có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2017, Hoàng Văn L vào quán sửa chữa ô tô của gia đình anh Nguyễn Văn L ở thôn H, xã C, huyện L với mục đích để nhờ bơm thêm hơi xe mô tô. Tại đây, lợi dụng sơ hở L

đã trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn L gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP- Pavilion G4, màn hình 14 inch, loại ổ cứng 500GB và 01 máy tính bảng nhãn hiệu AMAZON, màn hình 09 inch, loại ổ cứng 16GB. Tổng giá trị tài sản là: 7.415.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục được quá 2/3 hậu quả, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã bị Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng nay vẫn phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo L thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Hoàng Văn L phải bồi thường chiếc máy tính bảng giá 2.700.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L 2.700.000 đồng .

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất 10% một năm, đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn L.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện L;
- UBND xã C
- Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Giới Trần Văn Phụng

Đặng Văn Bảo